UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 1271/STNMT-CCQLĐĐ
V/v xin ý kiến tham gia cho dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định thực hiện Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ (lần 2)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 14 tháng 7 năm 2021

Kính gửi:
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Ngày 08/6/2021, Sở Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 991/STNMT-CCQLĐĐ xin ý kiến tham gia cho dự thảo Quyết định của UBND tỉnh và các quy định thực hiện Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ, trong đó xin ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã cho dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành quy định việc rà soát, công bố công khai, lấy ý kiến và giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý; Điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách diện tích đất công thành dự án độc lập để đấu giá quyền sử dụng đất. Đến nay có **18 sở, ban, ngành, đoàn thể** và **8 huyện, thành phố, thị xã** đã có ý kiến tham gia cho dự thảo văn bản.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, chỉnh sửa dự thảo quyết định của UBND tỉnh cho phù hợp để tiếp tục xin ý kiến tham gia. Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể và UBND các huyện, thành phố, thị xã tiếp tục nghiên cứu tham gia ý kiến cho bản dự thảo quyết định đã được chỉnh sửa; gửi văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường **trước ngày 19/7/2021** để tổng hợp; quá thời hạn trên Sở Tài nguyên và Môi trường không nhận được ý kiến tham gia thì được xem là đơn vị nhất trí với dự thảo quyết định.

(*Dự thảo văn bản được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường theo địa chỉ http://sotnmt.hungyen.gov.vn, chuyên mục **Văn bản** và gửi kèm trên Hệ thống Quản lý Văn bản và điều hành*)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở TN&MT;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ[QH].

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2021/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày tháng 5 năm 2020*

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định việc rà soát, công bố công khai, lấy ý kiến và giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý; Điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách diện tích đất công thành dự án độc lập để đấu giá quyền sử dụng đất

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-STNMT ngày tháng năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề; về điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách diện tích đất công có vị trí nằm xen kẽ với phần diện tích đất đã nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất thành dự án độc lập để đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2021.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Trung tâm Tin học-Công báo;
- Lưu: VT, CV TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Trần Quốc Văn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Việc rà soát, công bố công khai, lấy ý kiến và giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước trực tiếp quản lý; Điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ để tách khu đất thành dự án độc lập để đấu giá quyền sử dụng đất

(Kèm theo Quyết định số /2021/QĐ-UBND ngày tháng năm 2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định chi tiết *việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp do Nhà nước quản lý, việc lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề* theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

2. Quy định cụ thể điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ tách diện tích đất *do Nhà nước giao đất để quản lý quy định tại Điều 8 của Luật Đất đai, đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích, đất mà người đang sử dụng đất không có quyền chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai và không có tài sản gắn liền với đất nằm xen kẽ với phần diện tích đã nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo Điều 73 Luật Đất đai* thành dự án độc lập để đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ.

3. Những nội dung khác không quy định tại văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2013, luật khác và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Uỷ ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh, các cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường, kế hoạch và đầu tư, xây dựng, tài chính và các cơ quan có liên quan; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2. Người sử dụng đất theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai; người được giao đất để quản lý theo quy định tại Điều 8 Luật Đất đai.

3. Chủ đầu tư thực hiện dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư; thông qua hình thức mua tài sản gắn liền với đất, nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo Điều 73 Luật Đất đai và các tổ chức có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Đất công là diện tích đất do Nhà nước giao đất để quản lý quy định tại Điều 8 của Luật Đất đai; đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích theo quy định tại Điều 132 Luật Đất đai (địa phương không có nhu cầu để: xây dựng các công trình công cộng của địa phương hoặc bồi thường khi sử dụng đất khác để xây dựng các công trình công cộng của địa phương; giao đất cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại địa phương; xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương; đất chưa sử dụng); đất mà người đang sử dụng đất không có quyền chuyển nhượng, cho thuê, góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo theo quy định tại Mục 2, Mục 3, Mục 4 Chương XI Luật Đất đai và không có tài sản gắn liền với đất.

2. Dự án độc lập là dự án mà khi thực hiện hay loại bỏ không ảnh hưởng đến dự án khác.

3. Thửa đất nhỏ hẹp là thửa đất do Nhà nước quản lý đáp ứng các tiêu chí theo khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

Chương 2

VIỆC RÀ SOÁT, CÔNG BỐ CÔNG KHAI DANH MỤC CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP; LẤY Ý KIẾN NGƯỜI DÂN; CÔNG KHAI VIỆC GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT ĐỐI VỚI CÁC THỬA ĐẤT NHỎ HẸP TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Điều 4.Việc rà soát, công bố công khai danh mục các thửa đất nhỏ hẹp, lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp tại địa phương để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc giao, cho thuê cho người sử dụng đất liền kề

Hàng năm, Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) có trách nhiệm chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường và Uỷ ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi UBND cấp xã) rà soát, công bố công khai, lấy ý kiến của người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp như sau:

1. Nội dung rà soát

a) Việc đáp ứng các tiêu chí, nguyên tắc và thời hạn sử dụng đất khi Nhà nước giao đất cho thuê đất quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định 148/2020/NĐ-CP.

b) Mục đích sử dụng đất của thửa đất nhỏ hẹp và thửa đất liền kề

Mục đích sử dụng dự kiến giao, thuê của thửa đất nhỏ hẹp và thửa đất liề kề theo quy hoạch sử dụng đất hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Mục đích sử dụng dự kiến giao, thuê của thửa đất nhỏ hẹp và mục đích sử dụng của thửa đất liền kề phải cùng một mục đích theo quy hoạch để có thể hợp lại thành một thửa sau khi giao đất,cho thuê,cho phép chuyển mục đích theo quy định tại tiết a điểm 2.3 khoản 2 Điều 8 Thông tư 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Các đối tượng sử dụng các thửa đất thửa đất liền kề

Giấy tờ pháp lý của thửa đất liền kề; số lượng thửa đất liền kề đảm bảo điều kiện được giao, thuê, hợp thửa đối với thửa đất nhỏ hẹp.

2. Lập danh mục các thửa đất nhỏ hẹp và đề xuất hình thức xử lý cụ thể đối với từng thửa đất để công khai, lấy ý kiến người dân và công khai việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ hẹp

a) Công khai danh sách, mục đích sử dụng dự kiến giao đất, cho thuê đất của các thửa đất nhỏ hẹp tại cổng thông tin điện tử và trụ sở UBND cấp huyện, trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có thửa đất nhỏ hẹp, thời gian công khai ít nhất 20 ngày làm việc (*có biên bản niêm yết công khai và biên bản kết thúc công khai*); gửi văn bản lấy ý kiến các hộ liền kề về nhu cầu sử dụng thửa đất nhỏ hẹp dự kiến giao đất, thuê đất; kết thúc công khai có trách nhiệm trả lời bằng văn bản các ý kiến của người dân nơi có đất, người sử dụng đất liền kề về các kiến nghị liên quan đến việc giao đất, cho thuê đất (nếu có).

b) Đối với việc giao đất không thu tiền sử dụng đất cho người sử dụng đất liền kề vào mục đích công cộng không nhằm mục đích kinh doanh thì việc công khai và lấy ý kiến theo quy định về lấy ý kiến và công khai kế hoạch sử dụng đất.

3. Sau khi rà soát, công khai và lấy ý kiến người dân thì tổng hợp danh sách các thửa đất nhỏ hẹp đủ điều kiện dự kiến giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích công cộng hoặc cho người sử dụng đất liền kề vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt làm căn cứ triển khai thực hiện.

Sau khi kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện được UBND tỉnh phê duyệt, UBND cấp có thẩm quyền có trách nhiệm tổ chức việc giao đất, cho thuê đất theo đúng quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định 148/2021/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan. Trước khi giao đất, UBND cấp huyện phải thông báo cho các hộ liền kề nắm

được kế hoạch, chủ trương và hình thức giao đất, cho thuê đất đối với thửa đất nhỏ hẹp.

Chương 3

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHÍ, QUY MÔ, TỶ LỆ ĐỂ TÁCH ĐẤT CÔNG THÀNH DỰ ÁN ĐỘC LẬP ĐỂ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 5. Điều kiện, tiêu chí, quy mô tách đất công thành dự án độc lập

1. Điều kiện, tiêu chí:

a) Nằm tập trung; có hình dạng không theo tuyến, đảm bảo hành lang bảo vệ các công trình có liên quan.

b) Có ít nhất một mặt tiếp giáp đường giao thông hiện trạng (trừ đường nội đồng).

c) Không có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm hoặc có tranh chấp, khiếu nại, vi phạm nhưng đã có văn bản giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Quy mô, tỷ lệ:

a) Diện tích đất công từ 90% trở lên so với tổng diện tích đất thực hiện dự án đăng ký hoặc được chấp thuận.

Đối với khu vực có phương án bố trí tổng mặt bằng để tiếp nhận dự án đầu tư thì đất công phải nằm tập trung 100% thành 1 lô.

b) Diện tích đất công tính tỷ lệ không bao gồm phần diện tích nằm trong hành lang các công trình đã được công bố và theo quy hoạch được duyệt.

3. Trường hợp tách diện tích đất công đáp ứng các điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này ảnh hưởng tới việc thực hiện dự án đầu tư đã được xác định theo quy hoạch hoặc phá vỡ quy hoạch đã được phê duyệt thì báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 6. Thời điểm xác định đất công thành dự án độc lập

1. UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã rà soát, xác định diện tích đất công tại Điều 5 quy định này để đưa vào quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện trình thẩm định, phê duyệt để triển khai việc đấu giá theo quy định của pháp luật.

2. Đối dự án đầu tư thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tưu đồng thời chấp thuận nhà đầu tưu không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư thì thời điểm xem xét tách đất công thành dự án độc lập là khi thẩm định, xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.

Chương 4

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương và tổ chức có liên quan

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và tổ chức liên quan hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định này.

b) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh các phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện; chủ trì tham mưu sửa đổi quy định (nếu có).

2. Sở Xây dựng

a) Phối hợp với các sở, ngành, địa phương và tổ chức liên quan thực hiện quy định này theo chức năng, nhiệm vụ.

b) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện lập tổng quy hoạch mặt bằng các khu vực để tiếp nhận dự án đầu tư theo quy định này, đảm bảo quỹ đất công được bố trí mặt bằng phù hợp để đấu giá quyền sử dụng đất.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và tổ chức liên quan thực hiện quy định này khi thẩm định chủ trương đầu tư dự án để tham mưu UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương tách đất công thành dự án độc lập.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát các dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa được giao đất, cho thuê đất để thực hiện theo quy định này.

4. Sở Tài chính

Chỉ trì tham mưu việc bố trí nguồn kinh phí giải phóng mặt bằng để thực hiện công tác đấu giá quyền sử dụng đất; thực hiện quy định này theo chức năng, nhiệm vụ.

5. UBND cấp huyện

a) Quản lý chặt chẽ quỹ đất công trên địa bàn.

b) Chỉ đạo UBND cấp xã rà soát các nội dung tại Điều 4, Điều 5 quy định này; báo cáo nguồn gốc đất, tài sản trên đất, nhu cầu sử dụng của địa phương trong quá trình phối hợp thẩm định chủ trương đầu tư dự án đầu tư hoặc đấu giá quyền sử dụng đất và chịu trách nhiệm trước trước pháp luật về tính chính xác của báo cáo.

c) Chủ trì, phối hợp chuẩn bị các điều kiện và tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất công theo quy định của pháp luật đất đai.

c) Triển khai tuyên truyền, vận động mọi tổ chức, cá nhân về chính sách đấu giá quyền sử dụng đất, mua tài sản gắn liền với đất, nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo Điều 73 Luật Đất đai theo quy định này; các quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương bảo đảm chính sách pháp luật.

d) Hàng năm báo cáo UBND tỉnh trước ngày 15/12 (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) tiến độ thực hiện nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo Điều 73 Luật Đất đai.

6. Tổ chức làm nhiệm vụ giải phóng mặt bằng

Kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua UBND cấp huyện, Sở Tài nguyên và Môi trường) các trường hợp dự án có diện tích đất công đủ điều kiện, tiêu chí, quy mô, tỷ lệ tách thành dự án độc lập để đấu giá quyền sử dụng đất trong quá trình giải phóng mặt bằng.

7. Chủ đầu tư dự án nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất theo Điều 73 Luật Đất đai có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành và địa phương rà soát nguồn gốc đất và triển khai thực hiện theo quy định này.

8. Các sở, ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện quy định này theo chức năng, nhiệm vụ.

Điều 8. Quy định chuyển tiếp

1. Việc xử lý chuyển tiếp được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Đối với trường hợp đã có quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất công trước ngày Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 có hiệu lực mà chủ đầu tư dự án đã ứng kinh phí hỗ trợ và thực hiện xong việc chi trả kinh phí hỗ trợ thì được Nhà nước hoàn trả ngay sau khi tổ chức xong đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và phối hợp với các ngành liên quan báo cáo, trình Uỷ ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.